

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI

**BÀI: Tình hình hợp tác giao thương đối với mặt hàng thủy sản của Việt Nam
với thị trường CPTPP trong tháng 11/2024**

THUỘC NHIỆM VỤ

**“Thu thập, tổng hợp, phân tích và cung cấp thông tin phục vụ triển khai
hiệp định CPTPP năm 2024”**

Hà Nội, 2024

Tình hình xuất khẩu mặt hàng của Việt Nam sang khối thị trường CPTPP trong tháng

Đánh giá tổng quan tình hình xuất khẩu mặt hàng sang thị trường CPTPP trong tháng

Tháng 10/2024 là tháng ghi nhận đà tăng trưởng mạnh mẽ trong ngành xuất khẩu thủy sản của Việt Nam khi xuất khẩu thủy sản trong tháng đạt mức đỉnh trên 1 tỷ USD. Cụ thể, kim ngạch xuất khẩu thủy sản của Việt Nam tháng 10/2024 tăng 10,89% so với tháng 9/2024 và tăng 21,71% so với tháng 10/2023, đạt 1,02 tỷ USD, nâng tổng kim ngạch xuất khẩu ngành hàng 10 tháng năm 2024 lên 8,25 tỷ USD, tăng 10,89% so với cùng kỳ năm ngoái, chiếm 25,09% tổng kim ngạch xuất khẩu thủy sản của Việt Nam sang tất cả các thị trường.

Bảng 1: Tổng kim ngạch xuất khẩu thủy sản sang các thị trường thành viên CPTPP tháng 10 và 10 tháng đầu năm 2024

	Tháng 10/2024			10 tháng năm 2024	
	Trị giá (triệu USD)	So T9/2024 (%)	So T10/2023 (%)	Trị giá (triệu USD)	So 10T/2023 (%)
Tổng KNXK thủy sản của VN	1.022,36	10,89	21,71	8.249,67	10,89
KNXK hàng thủy sản sang thị trường CPTPP	240,48	7,22	2,82	2.069,83	4,00
Tỷ trọng XK thủy sản sang thị trường CPTPP/tổng KNXK mặt hàng của VN (%)	23,52			25,09	

Nguồn: Thống kê sơ bộ từ số liệu hải quan

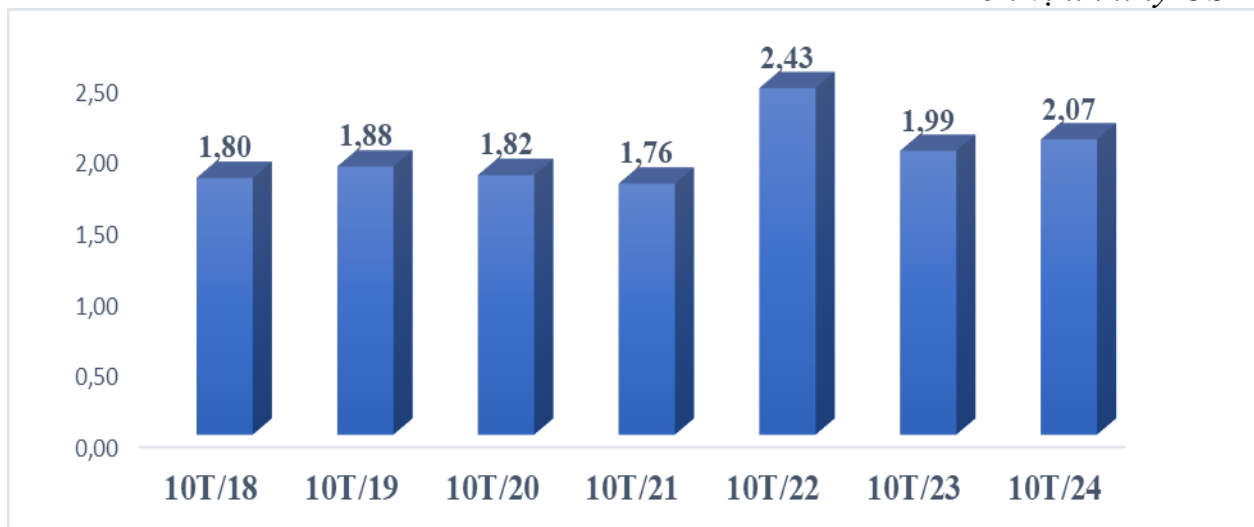
Tính riêng xuất khẩu thủy sản sang các thị trường thành viên hiệp định CPTPP tháng 10/2024 đạt 240,48 triệu USD, tăng 7,22% so với tháng 9/2024 và

tăng 2,82% so với tháng 10/2023. Kim ngạch xuất khẩu thủy sản sang các thị trường này 10 tháng năm 2024 tăng 4% so với cùng kỳ năm trước, đạt xấp xỉ 2,07 tỷ USD.

Nếu so sánh với thời điểm trước khi hiệp định CPTPP có hiệu lực thì thấy xuất khẩu thủy sản sang các quốc gia thành viên hiệp định 10 tháng năm 2024 tăng 15% so với 10 tháng năm 2018 (trước khi CPTPP có hiệu lực) và tăng 10,11% so với 10 tháng năm 2019 (năm đầu tiên CPTPP chính thức có hiệu lực). Như vậy, Hiệp định CPTPP đã góp phần đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa nói chung của Việt Nam và các mặt hàng thủy sản nói riêng.

Biểu đồ 1: Kim ngạch xuất khẩu thủy sản sang các thị trường thành viên hiệp định CPTPP giai đoạn 10 tháng năm 2018 - 2024

Đơn vị tính: tỷ USD



Nguồn: Thống kê sơ bộ từ số liệu hải quan

Cơ cấu thị trường xuất khẩu sang khối thị trường CPTPP trong tháng

Xuất khẩu sang thị trường tiêu thụ thủy sản lớn nhất của Việt Nam trong nhóm các quốc gia thành viên hiệp định CPTPP là Nhật Bản tiếp tục tăng. Kim ngạch xuất khẩu thủy sản sang thị trường này tháng 10/2024 tăng 13,73% so với tháng 9/2024 và tăng 5,5% so với tháng 10/2023, đạt 151,85 triệu USD, đưa tổng

kim ngạch xuất khẩu ngành hàng sang Nhật Bản 10 tháng năm nay lên 1,26 tỷ USD, tăng 1,28% so với cùng kỳ năm ngoái.

Đứng thứ hai là Úc nhưng kim ngạch xuất khẩu ngành hàng tháng 10/2024 sang Úc giảm 10,07% so với tháng 9/2024 và giảm 2,79% so với tháng 10/2023. Tuy vậy, tổng kim ngạch xuất khẩu thủy sản sang Úc tính chung 10 tháng năm 2024 vẫn tăng 8,86% so với 10 tháng năm 2023.

Đứng thứ ba là Canada với mức tăng trưởng khá. Kim ngạch xuất khẩu thủy sản sang thị trường này tháng 10/2024 đã tăng 1,67% so với tháng 10/2023 và 10 tháng năm 2024 tăng 24,03% so với cùng kỳ năm trước.

Bảng 2: Xuất khẩu hàng thủy sản của Việt Nam sang các nước thành viên CPTPP tháng 10 và 10 tháng năm 2024

Thị trường	Tháng 10/2024			10 tháng năm 2024		Tỷ trọng trong 10T/2024 (%)
	Trị giá (triệu USD)	So T9/2024 (%)	So T10/2023 (%)	Trị giá (triệu USD)	So 10T/2023 (%)	
<i>KNXK sang 10 đối tác thành viên CPTPP</i>	240,48	7,22	2,82	2.069,83	4,00	100,00
Nhật Bản	151,85	13,73	5,5	1.263,03	1,28	61,02
Australia	29,98	-10,07	-2,79	278,59	8,86	13,46
Canada	26,05	-2,37	1,67	227,55	24,03	10,99
Malaysia	10,83	10,28	-9,86	92,65	-9,45	4,48
Mexico	7,11	-16,25	-5,29	86,96	12,48	4,20
Singapore	9,43	21,74	6,11	74,69	-6	3,61
Chile	2,09	-14,02	10,44	20,23	5,97	0,98
New Zealand	2,24	41,11	37,12	18,05	31,37	0,87

Thị trường	Tháng 10/2024			10 tháng năm 2024		Tỷ trọng trong 10T/2024 (%)
	Trị giá (triệu USD)	So T9/2024 (%)	So T10/2023 (%)	Trị giá (triệu USD)	So 10T/2023 (%)	
Pê Ru	0,76	28,85	-42,69	6,66	-34,33	0,32
Brunây	0,14	67,49	-38	1,44	-11,63	0,07

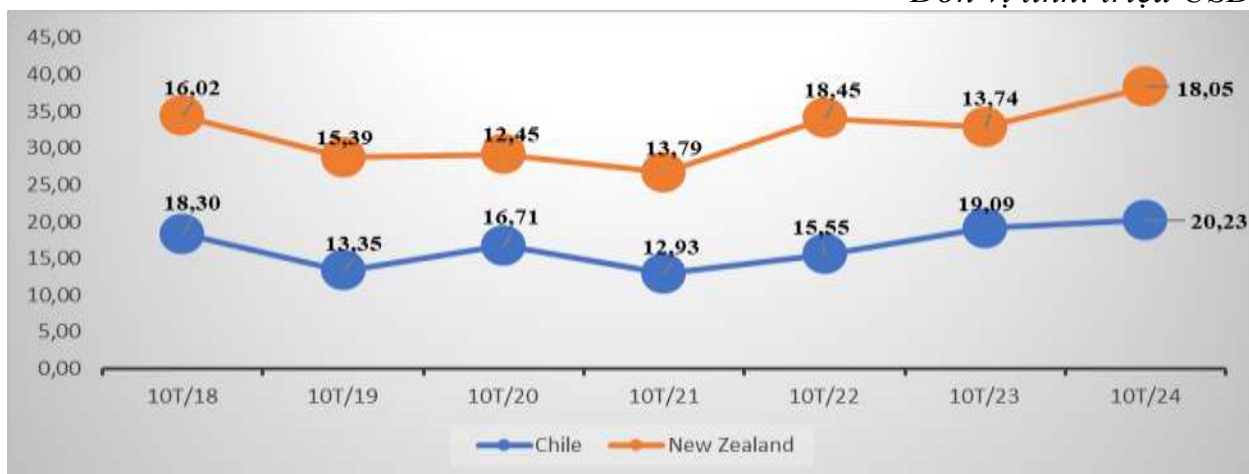
Nguồn: Thống kê sơ bộ từ số liệu hải quan

Đáng kể, bên cạnh thị trường truyền thống và lớn như Nhật Bản, Canada thì doanh nghiệp đã tiếp cận tốt với các thị trường khó như New Zealand và Chile. Kim ngạch xuất khẩu thủy sản sang New Zealand và Chile tháng 10/2024 lần lượt tăng 37,12% và 10,44% so với tháng 10/2023; trong 10 tháng năm nay tăng lần lượt 31,37% và 5,97% so với cùng kỳ năm ngoái.

So với năm đầu tiên hiệp định CPTPP chính thức có hiệu lực (năm 2019), kim ngạch xuất khẩu thủy sản sang New Zealand trong 10 tháng năm nay đã tăng 17,28% so với 10 tháng năm 2019 và kim ngạch xuất khẩu thủy sản sang Chile tăng 51,54%.

Biểu đồ 2: Kim ngạch xuất khẩu thủy sản sang New Zealand và Chile giai đoạn 10 tháng năm 2018 - 2024

Đơn vị tính: triệu USD



Nguồn: Thống kê sơ bộ từ số liệu hải quan

Chile chủ yếu nhập khẩu các sản phẩm cá ngừ từ Việt Nam. Kim ngạch xuất khẩu cá ngừ sang Chile 10 tháng năm 2024 chiếm 70,06% kim ngạch xuất khẩu các loại thủy sản của Việt Nam sang thị trường này, đạt hơn 14,25 triệu USD.

Và New Zealand chủ yếu nhập khẩu tôm và cá tra, basa từ Việt Nam. Kim ngạch xuất khẩu tôm sang New Zealand 10 tháng năm 2024 chiếm 59,19% và cá tra, basa chiếm 13,01% kim ngạch xuất khẩu các loại thủy sản của Việt Nam sang thị trường này, đạt lần lượt 10,77 triệu USD và 2,37 triệu USD.

Ngược lại, bốn thị trường thành viên CPTPP là Malaysia, Singapore, Peru và Brunây lại có chiều hướng giảm, đặc biệt là Peru. Kim ngạch xuất khẩu thủy sản của Việt Nam sang Peru tháng 10/2024 giảm 42,69% so với tháng 10/2023 và 10 tháng năm 2024 giảm 34,33% so với cùng kỳ 10 tháng năm 2023.

Cơ cấu chủng loại nhóm hàng xuất khẩu sang thị trường CPTPP

Trong các nhóm hàng thủy sản xuất khẩu sang các thị trường thành viên CPTPP, tôm (gồm tôm tươi và các sản phẩm chế biến từ tôm) là nhóm hàng có trị giá xuất khẩu cao nhất, chiếm 38,08% tổng kim ngạch xuất khẩu các nhóm hàng thủy sản trong 10 tháng năm nay. Tính riêng tháng 10/2024, kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này giảm 1,25% so với tháng 9/2024 và giảm 2,19% so với tháng 10/2023 nhưng tính chung 10 tháng năm 2024 vẫn tăng 6,19% so với cùng kỳ năm ngoái.

Xuất khẩu tôm sang Nhật Bản, Úc và Canada đã chiếm đến 94,5% tổng trị giá xuất khẩu các loại tôm sang các thị trường thành viên CPTPP. Trong đó, xuất khẩu tôm sang Nhật Bản chiếm 52,5%, đạt xấp xỉ 414,3 triệu USD trong 10 tháng năm 2024. Đứng thứ hai là thị trường Úc với kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng sang Úc đạt 192,9 triệu USD, chiếm 24,5%. Và đứng thứ ba là Canada với kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng đạt 138 triệu USD, chiếm 24,5%.

Bảng 3: Các nhóm hàng thủy sản xuất khẩu của Việt Nam sang các nước thành viên CPTPP tháng 10 và 10 tháng năm 2024

Thị trường	Tháng 10/2024			10 tháng năm 2024		Tỷ trọng trong 10T/2024 (%)
	Trị giá (triệu USD)	So T9/2024 (%)	So T10/2023 (%)	Trị giá (triệu USD)	So 10T/2023 (%)	
<i>KNXK sang 10 đối tác thành viên CPTPP</i>	240	7,22	2,82	2.069,83	4,00	100,00
Tôm	94,19	-1,25	-2,19	788,19	6,19	38,08
Sản phẩm đông lạnh	39,73	5,92	6,71	396,25	4,31	19,14
Cá tra, basa	23,67	8,73	9,59	216,30	11,32	10,45
Cá hồi	22,73	14,35	5,10	213,45	1,25	10,31
Khác	12,85	21,79	3,66	117,23	-3,52	5,66
Cá ngừ	10,41	-2,28	-13,88	97,17	0,77	4,69
Cua	17,11	53,51	65,12	84,44	13,55	4,08
Mực	8,02	12,14	-15,41	8,02	-84,23	0,39
Cá thu	3,12	11,92	32,67	25,06	2,30	1,21
Cá saba	4,10	14,33	3,66	24,02	-39,71	1,16
Chả cá	1,95	17,76	-25,11	15,95	-40,80	0,77
Cá tuyết	1,37	5,12	-49,29	12,35	-34,69	0,60
Nước mắm	0,74	111,93	29,21	5,51	15,34	0,27
Da cá	0,38	88,50	62,15	2,94	55,79	0,14
Mắm ruốc	0,00	-99,35	-97,90	0,73	46,31	0,04

Báo cáo “Tổng hợp, phân tích & cung cấp thông tin về tình hình hợp tác, giao thương đối với hàng thủy sản của Việt Nam với các thị trường thành viên CPTPP tháng 11/2024”

Thị trường	Tháng 10/2024			10 tháng năm 2024		Tỷ trọng trong 10T/2024 (%)
	Trị giá (triệu USD)	So T9/2024 (%)	So T10/2023 (%)	Trị giá (triệu USD)	So 10T/2023 (%)	
Mắm cá	0,09	141,77	8,77	0,75	18,17	0,04
Thanh cua	0,01	-93,74	-93,80	0,52	-23,41	0,03

Cá cũng là các nhóm hàng thủy sản có trị giá xuất khẩu cao sang các nước thành viên CPTPP. Xuất khẩu chỉ riêng các loại cá tra, basa, cá hồi, cá ngừ, cá thu, cá saba và cá tuyết đã chiếm 28,42% tổng kim ngạch xuất khẩu các nhóm hàng thủy sản xuất khẩu sang các thị trường đối tác thành viên CPTPP trong 10 tháng năm nay. Trong đó, nhóm cá tra và basa có trị giá xuất khẩu cao nhất, đạt 216,3 triệu USD, tăng 11,32% so với cùng kỳ năm ngoái. Đứng thứ hai là cá hồi, đạt 213,45 triệu USD, tăng 1,25%. Thứ ba là cá ngừ, đạt 97,17 triệu USD, tăng 0,77%.

Ngược lại với xu hướng tăng trưởng xuất khẩu của các loại cá trên, cá saba và cá tuyết vẫn tiếp tục giảm theo đà giảm từ những tháng trước. Cụ thể, kim ngạch xuất khẩu cá saba sang các thị trường thành viên hiệp định CPTPP trong 10 tháng năm 2024 giảm đến 39,71% và cá tuyết giảm 34,69%.